

Ngày 31/12/2025	17,550 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.8%	5.1%	29.0%

	2025	
ROE	18.1%	+/- YoY ▲ 5.4%

	Q4/25		
DT thuần	1,838	QoQ ▼ 57.0 ▼ 3.0%	YoY ▲ 338 ▲ 22.5%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	7,441	YoY ▲ 1,658 ▲ 28.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	566	QoQ ▼ 196 ▼ 25.7%	YoY ▼ 21.0 ▼ 3.5%
	tỷ VNĐ		

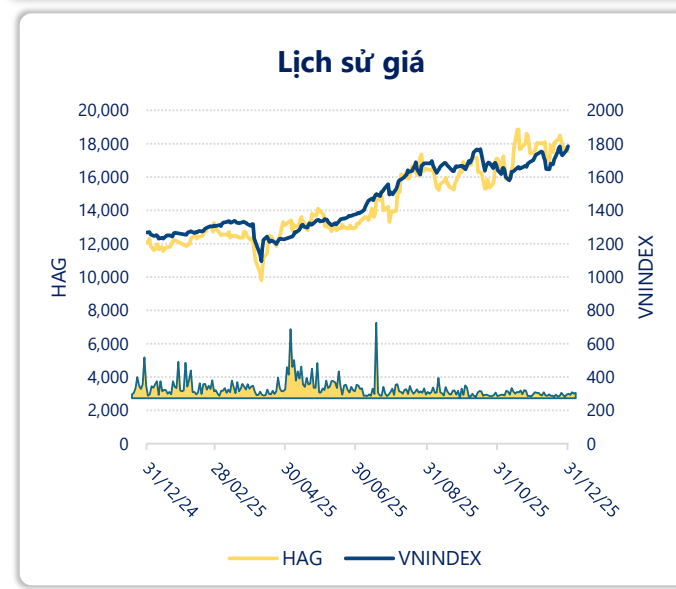
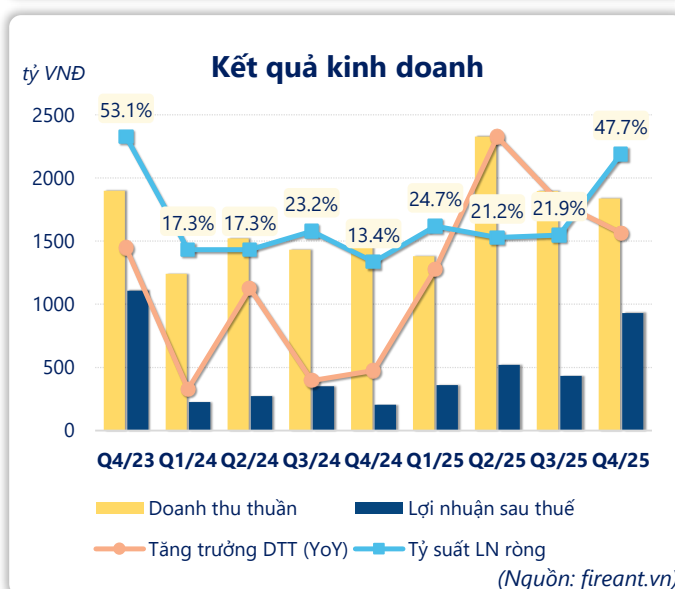
	2025	
LN gộp	2,780	YoY ▲ 608 ▲ 28.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	1,345	QoQ ▲ 846 ▲ 169%	YoY ▲ 1,050 ▲ 356%
	tỷ VNĐ		

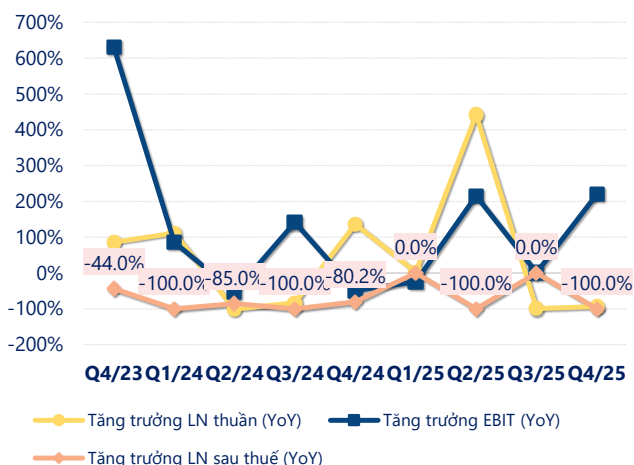
	2025	
LN thuần	2,738	YoY ▲ 1,536 ▲ 128%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	931	QoQ ▲ 499 ▲ 116%	YoY ▲ 726 ▲ 354%
	tỷ VNĐ		

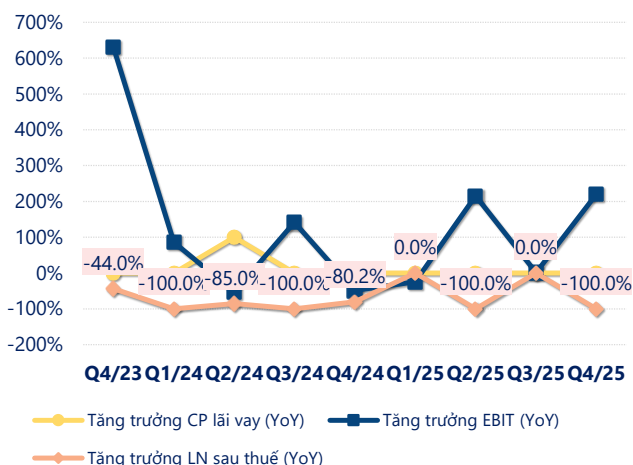
	2025	
LN sau thuế	2,243	YoY ▲ 1,183 ▲ 112%
	tỷ VNĐ	



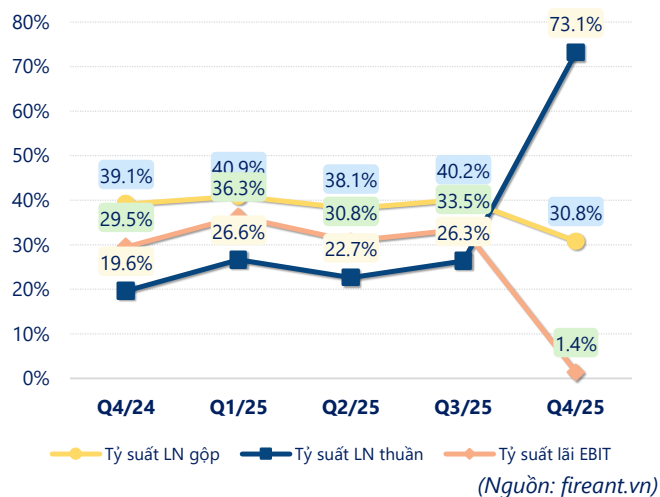
Tăng trưởng lợi nhuận



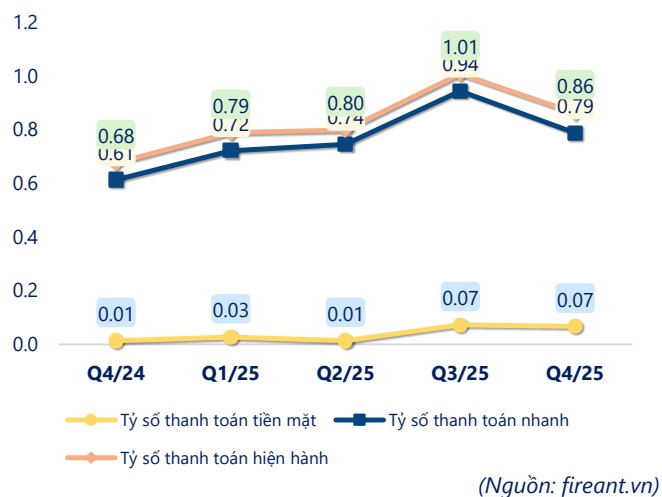
Tăng trưởng chi phí



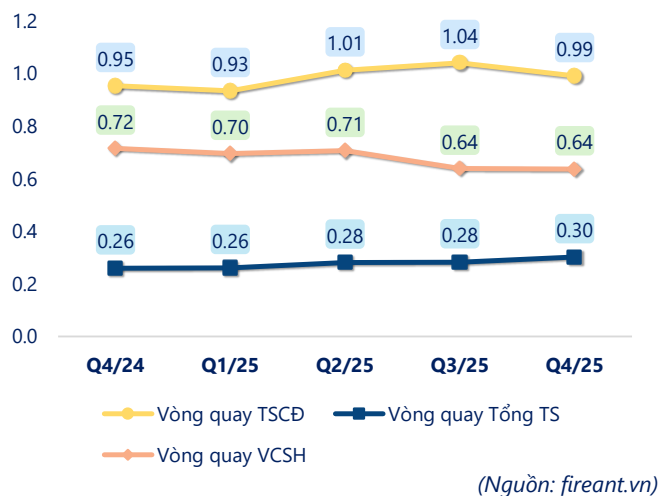
Tỷ suất lợi nhuận



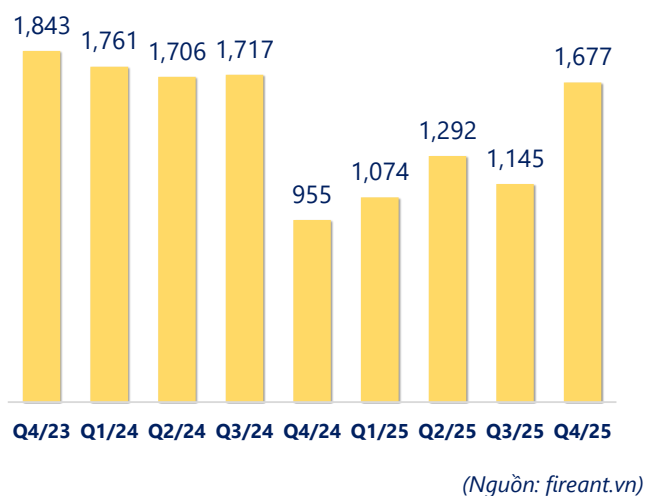
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,838	1,500	22.5%	7,441	5,783	28.7%
Giá vốn hàng bán	1,272	913	39.3%	4,661	3,611	29.1%
Lợi nhuận gộp	566	587	-3.5%	2,780	2,172	28.0%
Doanh thu HĐTC	81.1	67.5	20.1%	296	280	5.4%
Chi phí TC	-878	195	-550%	-284	688	-141%
Chi phí lãi vay	-888	260	-441%	-324	716	-145%
LN trong công ty LKLD	0.17	0.00		0.17	0	
Chi phí bán hàng	131	125	4.8%	457	396	15.2%
Chi phí QLDN	50.3	40.0	25.8%	166	165	0.2%
LN thuần từ HĐKD	1,345	295	356%	2,738	1,202	128%
Lợi nhuận khác	-431	-112	-285%	-534	-180	-197%
LN trước thuế	913	183	399%	2,204	1,023	116%
Lợi nhuận sau thuế	931	205	354%	2,243	1,060	112%
LNST của CĐ cty mẹ	876	201	336%	2,126	1,013	110%

(Nguồn: fireant.vn)

